

Bản án số: **92/2022/HS-PT**.  
Ngày: 23/9/2022.

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH SÓC TRĂNG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Hoàng Lâm.

*Các Thẩm phán:* Ông Hồ Văn Phụng;

Ông Phan Lê Vũ Huy Hoàng.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Cao Thị Mỹ Nhiên - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên tòa:**

Bà Bùi Thị Thúy Nga - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 9 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 85/2022/TLPT-HS ngày 03 tháng 8 năm 2022, đối với bị cáo Huỳnh Văn V và các bị cáo khác, do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 74/2022/HS-ST ngày 28 tháng 6 năm 2022 của Tòa án nhân dân thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng.

**- Các bị cáo có kháng cáo:**

1. Huỳnh Văn V, sinh ngày 01/01/1996, tại tỉnh Sóc Trăng. Nơi ĐKTT: Ấp T, xã T, huyện T, tỉnh Sóc Trăng; Chỗ ở hiện nay: Ấp V, thị trấn M, huyện M, tỉnh Sóc Trăng; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hoá (học vấn): 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Huỳnh Văn D và bà Nguyễn Thị N; có vợ Lâm Thúy H (chưa đăng ký kết hôn) và chưa có con; tiền án: Không, tiền sự: Không; bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 26/01/2022 cho đến nay. (Bị cáo vắng mặt và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt)

2. Lâm Thúy H, sinh ngày 24/01/1998, tại tỉnh Sóc Trăng. Nơi cư trú: Số 185, đường P, ấp V, thị trấn M, huyện M, tỉnh Sóc Trăng; nghề nghiệp: Không có; trình độ văn hoá (học vấn): 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lâm Ngọc L và bà Chung Mộng Th; có chồng Huỳnh Văn V (chưa đăng ký kết hôn) và chưa có con; tiền án: Không; tiền sự: Không; bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 26/01/2022 cho đến nay. (Bị cáo có mặt tại phiên tòa)

3. Tăng Ngọc L, sinh ngày 17/9/1990, tại tỉnh Sóc Trăng. Nơi cư trú: Số 171, đường P, ấp V, thị trấn M, huyện M, tỉnh Sóc Trăng; nghề nghiệp: Thợ nấu ăn; trình độ văn hoá (học vấn): 06/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Tăng Thiện L và bà Nguyễn Thị H; có vợ Trần Thị N và 01 con; tiền án: Không; tiền sự: Không; nhân thân xấu, bị cáo đã 02 lần bị xử phạt vi phạm hành chính, đã nộp phạt xong và đến lần phạm tội này được coi là chưa bị xử phạt vi phạm hành chính; bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 26/01/2022 cho đến nay. (Bị cáo có mặt tại phiên tòa)

- Ngoài ra còn có bị cáo Lê Hữu Th không có kháng cáo và không bị kháng cáo, kháng nghị.

- Người bào chữa cho bị cáo Huỳnh Văn V và Lâm Thúy H: Ông Dương Phan Kh, là Luật sư của Công ty Luật trách nhiệm hữu hạn Đ, thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Sóc Trăng; địa chỉ làm việc: Công ty Luật trách nhiệm hữu hạn Đ - Chi nhánh Sóc Trăng, số 03, đường N, khóm 3, Phường 3, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng. (có mặt)

- Những người tham gia tố tụng khác không liên quan đến kháng cáo Tòa án không triệu tập gồm: Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án Đỗ Hải B, Danh Hoàng T, Tô Quốc Nh.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 17 giờ ngày 01/01/2021, V, Th, L, H, Đ, Tr, P, Kh, T1 cùng một số người bạn khác đi đến quán Gạo Tẽ, đường N, Phường 2, thành phố S để nhậu, đến khoảng 22 giờ thì nghỉ rồi điều khiển xe đi về nhà ở huyện M, tỉnh Sóc Trăng. Khi V, Th, L, H, Đ, Tr, P, Kh, T1, Ch và những người khác điều khiển xe đi đến khu vực trước nhà số 07, 09 và 11, đường P, Phường 2, thành phố S, do Kh điều khiển xe mô tô chở P ngồi phía sau có hành vi chạy dàn hàng ngang từ 03 xe và bám còi liên tục nên lúc này Tổ tuần tra kiểm soát của Đại đội Cảnh sát cơ động thuộc Phòng Cảnh sát cơ động Công an tỉnh Sóc Trăng (gồm 11 đồng chí: Trần Văn T, Trần Đông Đ, Danh Hoàng T, Phan Ngọc Th, Huỳnh Nhật H, Nguyễn Văn H, Tô Quốc Nh, Phan Văn L, Võ Thanh Đ, Trần Công N và Đỗ Hải B) phát hiện vi phạm, yêu cầu dừng xe để kiểm tra. Khi Kh và P bị yêu cầu dừng xe thì V, Th, L, H, Đ, Tr, T1, Ch và những người khác cũng dừng xe lại. Trong quá trình kiểm tra, Kh không xuất trình được giấy tờ xe nên lực lượng tuần tra thông báo lập biên bản tạm giữ phương tiện vi phạm. Trong lúc chuẩn bị lập biên bản vi phạm hành chính thì P, Kh, L, H, V, T1, Ch có lời nói không chấp hành việc lập biên bản, tiếp cận Tổ công tác, yêu cầu Tổ công tác cho kiểm tra kế hoạch công tác, thẻ ngành, hỏi tại sao cán bộ làm việc không có đeo biển tên. Lúc này, các đồng chí trong Tổ công tác yêu cầu những người không có liên quan rời khỏi khu vực xử lý. Sau đó, P, Kh, T1, L, Ch, H và V tiến vào có hành vi, lời nói khiêu khích, cản trở lực lượng làm nhiệm vụ. Ngoài ra, P, Kh, T1, L, Ch, H và V

tiếp cận, hô hoán lực lượng công an đánh dân. Tổ công tác giải thích hành vi vi phạm cho người liên quan biết và tránh gây mất trật tự công cộng, ảnh hưởng đến trật tự an toàn giao thông, đồng thời yêu cầu người vi phạm đến Công an Phường 2, thành phố S để tiếp tục giải quyết vụ việc. Tuy nhiên, P, Kh, T1, Ch, V và những người khác tiếp tục cản trở, kéo người vi phạm đi và tiếp tục có lời nói, hành động cản trở lực lượng làm nhiệm vụ. Khi Kh tự ý bỏ đi, Tổ tuần tra tiến hành đưa xe mô tô vi phạm của Kh lên xe ô tô tuần tra để đưa về Công an Phường 2 xử lý. Lúc này, P, Kh, T1, L, Ch, H và V tiếp tục cản trở, hô hoán lực lượng công an cướp xe. Các cán bộ trong Tổ công tác tiếp tục giải thích, yêu cầu các đối tượng chấp hành nhưng tất cả đều không chấp hành. P và T1 đi ra trước đầu xe ô tô tải của lực lượng tuần tra, Tổ công tác hướng dẫn đi vào bên trong tránh gây cản trở thì T1 tự té ngã để cản trở xe ô tô tải. Do T1 có hành vi cản trở nên Tổ công tác tiến hành khống chế đưa T1 lên xe ô tô tải để đưa về trụ sở Công an Phường 2 làm việc. Trong lúc đưa T1 lên xe ô tô thì V dùng chân đạp vào người Đỗ Hải B, sau đó V tiếp tục dùng chân đạp vào người Danh Hoàng T nhưng không gây thương tích gì cho 02 cán bộ này, lúc này lực lượng cơ động tiếp cận khống chế V, khi đang khống chế V thì L dùng tay đẩy vào người Tô Quốc Nh, còn H thì dùng mũ bảo hiểm đánh vào vai trái của Danh Hoàng T, Th thì lượm cục gạch gần đó ném trúng vào hông trái của Danh Hoàng T nhưng cũng không gây thương tích gì. Sau đó, lực lượng Cảnh sát cơ động khống chế T1, V đưa lên xe, khi đưa T1 và V lên xe thì Đ tiếp cận nên Tổ tuần tra mời Đ về Công an Phường 2 xử lý. Khi tổ tuần tra đưa T1, V và Đ về đến Công an Phường 2, các đối tượng đi theo đến trụ sở Công an Phường 2. P, H, L và Ch tiến vào trụ sở Công an Phường 2 nhưng bị lực lượng Cảnh sát cơ động chặn lại tại cổng rào nên không vào được. Sau đó, L, P, H và Ch đi lại nói lớn tiếng trước trụ sở Công an Phường 2, lực lượng công an có mặt yêu cầu giải tán nhưng những người này không chấp hành nên lực lượng Cảnh sát cơ động Công an tỉnh Sóc Trăng và lực lượng Cảnh sát 113 Công an thành phố S mời vào Công an Phường 2 làm việc. Quá trình điều tra, V, Th, H, L đã thừa nhận toàn bộ hành vi của mình như đã nêu trên.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 74/2022/HS-ST ngày 28/6/2022 của Tòa án nhân dân thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng đã quyết định: Căn cứ khoản 1 Điều 330, điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017) đối với các bị cáo Huỳnh Văn V, Lê Hữu Th và Lâm Thúy H; khoản 1 Điều 330, điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017) đối với bị cáo Tăng Ngọc L. Tuyên bố: Các bị cáo Huỳnh Văn V, Lê Hữu Th, Lâm Thúy H và Tăng Ngọc L phạm tội “Chống người thi hành công vụ”. Xử phạt bị cáo Huỳnh Văn V 01 (một) năm tù, Lê Hữu Th 09 (chín) tháng tù, Lâm Thúy H 09 (chín) tháng tù và Tăng Ngọc L 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày các bị cáo tự nguyện thi hành án hoặc ngày bị bắt đi thi hành án. Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo của những người tham gia tố tụng theo quy định của pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm:

Ngày 04/7/2022, bị cáo L có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ án và hưởng án treo, với lý do: Bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn, là lao động chính duy nhất trong gia đình, đang trông nuôi mẹ già 70 tuổi và con nhỏ 12 tuổi, vợ không thể đi làm vì phải ở nhà chăm sóc mẹ già và con nhỏ, bị cáo có cậu vợ là liệt sĩ, bản thân bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, chưa có tiền án tiền sự.

Ngày 10/7/2022, bị cáo V có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và hưởng án treo, với lý do: Bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, đủ điều kiện để được hưởng án treo nhưng cấp sơ thẩm xử phạt 01 năm tù và không xem xét cho hưởng án treo là chưa khách quan.

Ngày 10/7/2022, bị cáo H cũng có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và hưởng án treo, với lý do: Bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, đủ điều kiện để được hưởng án treo nhưng cấp sơ thẩm xử phạt 09 tháng tù và không xem xét cho hưởng án treo là chưa khách quan.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Bị cáo L xin rút đơn kháng cáo.

Bị cáo V có đơn đề nghị xét xử vắng mặt và giữ nguyên nội dung kháng cáo.

Bị cáo H cũng thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như bản án sơ thẩm đã tuyên và giữ nguyên nội dung kháng cáo.

Người bào chữa cho bị cáo V và H cho rằng 02 bị cáo này có nhiều tình tiết giảm nhẹ và đủ điều kiện để được hưởng án treo theo quy định tại Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017) và hướng dẫn tại các Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018, Nghị quyết số 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15/4/2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, do đó đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ mức hình phạt và cho 02 bị cáo được hưởng án treo.

Kiểm sát viên đại diện cho Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sóc Trăng trình bày quan điểm: Kháng cáo của các bị cáo V, H và L là hợp pháp. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo L đã rút đơn kháng cáo nên đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 342, Điều 348 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với kháng cáo của bị cáo L. Đối với nội dung kháng cáo của bị cáo V và H, lý do mà các bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt đã được cấp sơ thẩm xem xét, áp dụng, các bị cáo không có tình tiết giảm nhẹ mới và mức hình phạt cũng tương xứng với tính chất, mức độ của hành vi phạm tội của từng bị cáo, việc cho các bị cáo được hưởng án treo không đáp ứng được yêu cầu đấu tranh phòng chống tội phạm ở địa phương, do đó đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, không chấp nhận toàn bộ kháng cáo của bị cáo V và H, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của đơn kháng cáo: Đơn kháng cáo của các bị cáo Huỳnh Văn V, Lâm Thúy H, Tăng Ngọc L đảm bảo về hình thức và nội dung kháng cáo, đúng người có quyền kháng cáo và còn trong thời hạn kháng cáo theo quy định tại các Điều 331, Điều 332 và Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 nên đủ điều kiện để xét xử theo trình tự phúc thẩm.

[2] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo L rút toàn bộ kháng cáo, do đó căn cứ khoản 1 Điều 342, Điều 348, điểm đ khoản 1 Điều 355 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, Hội đồng xét xử đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với kháng cáo của bị cáo L.

[3] Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận thấy, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm, cũng như phiên tòa phúc thẩm, có căn cứ xác định: Vào khoảng 22 giờ ngày 01/01/2021, sau khi nhận xong ở quán Gạo Tẽ, đường N, thuộc Phường 2, thành phố S thì các bị cáo V, Th, L, H cùng với Đ, Tr, P, Kh, T1, Ch và những người khác điều khiển xe đi về nhà ở huyện M, tỉnh Sóc Trăng. Khi đi đến trước nhà số 07, 09 và 11, đường P, Phường 2, thành phố S, do Kh điều khiển xe mô tô chở P có hành vi chạy dàn hàng ngang từ 03 xe còn bám còi liên tục nên bị Tổ Tuần tra kiểm soát của Đại đội cảnh sát cơ động thuộc Phòng cảnh sát cơ động Công an tỉnh Sóc Trăng trong đó có Đỗ Hải B, Danh Hoàng T và Tô Quốc Nh đang tuần tra, kiểm soát khu vực nêu trên (theo kế hoạch của Phòng cảnh sát cơ động) phát hiện vi phạm, yêu cầu dừng xe để kiểm tra. Do Kh không xuất trình được giấy tờ xe nên lực lượng tuần tra thông báo lập biên bản tạm giữ phương tiện vi phạm, trong lúc tiến hành lập biên bản vi phạm hành chính thì P, Kh, L, H, V, T1, Ch có lời nói không chấp hành việc lập biên bản rồi tiếp cận Tổ công tác, yêu cầu Tổ công tác cho kiểm tra kế hoạch công tác, thẻ ngành; sau đó P, Kh, T1, L, Ch, H và V tiến vào có hành vi và lời nói khiêu khích, cản trở lực lượng làm nhiệm vụ, hô hoán lực lượng công an đánh dân, gây mất trật tự an toàn giao thông. Khi Tổ tuần tra yêu cầu người vi phạm đến Công an Phường 2, thành phố S giải quyết vụ việc thì V, Th, H và L đã dùng chân đạp, dùng gạch chọi, dùng nón bảo hiểm đánh và dùng tay đẩy vào người các chiến sỹ công an Đỗ Hải B, Danh Hoàng T và Tô Quốc Nh, là những người đang thi hành công vụ, nhằm mục đích cản trở không cho B, T và Nh thực hiện nhiệm vụ được giao, gây mất an ninh trật tự ở địa phương.

[4] Hành vi nêu trên của các bị cáo V, Th, H và L đã đủ yếu tố cấu thành tội “Chống người thi hành công vụ” theo quy định tại khoản 1 Điều 330 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017). Do đó, Hội đồng xét xử sơ thẩm tuyên bố các bị cáo V, Th, H và L phạm tội “Chống người thi hành công vụ” theo quy định tại khoản 1 Điều 330 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017) là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

[5] Xét nội dung kháng cáo của bị cáo V, Hội đồng xét xử phúc thẩm thấy, khi quyết định hình phạt, Cấp sơ thẩm đã áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo, đó là: Bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, có câu ruột là liệt sĩ (người có công với nước); sau khi phạm tội, bị cáo đã thành khẩn khai báo; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng theo quy định tại các điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017). Cấp sơ thẩm xử phạt V 01 năm tù là tương xứng với tính chất, mức độ của hành vi phạm tội của bị cáo. Trong giai đoạn phúc thẩm, bị cáo không có tình tiết giảm nhẹ nào mới nên bị cáo kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt là không có căn cứ chấp nhận. Đối với yêu cầu kháng cáo xin được hưởng án treo, Hội đồng xét xử thấy, mặc dù bị cáo có đủ điều kiện để được hưởng án treo theo quy định tại Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017) nhưng hành vi phạm tội của bị cáo đã thể hiện ý thức xem thường các quy định của pháp luật, không tôn trọng những người thi hành nhiệm vụ, xâm phạm đến hoạt động của Nhà nước về quản lý hành chính Nhà nước, nếu cho bị cáo hưởng án treo sẽ làm ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự, an toàn xã hội ở địa phương nên yêu cầu kháng cáo này cũng không được chấp nhận.

[6] Xét nội dung kháng cáo của bị cáo H, Hội đồng xét xử phúc thẩm thấy, khi quyết định hình phạt, Cấp sơ thẩm đã áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo, đó là: Bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự; sau khi phạm tội, bị cáo đã thành khẩn khai báo; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng theo quy định tại các điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017). Cấp sơ thẩm xử phạt H 09 tháng tù là tương xứng với tính chất, mức độ của hành vi phạm tội của bị cáo. Trong giai đoạn phúc thẩm, bị cáo cũng không có tình tiết giảm nhẹ nào mới nên bị cáo kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt là không có căn cứ chấp nhận. Đối với yêu cầu kháng cáo xin được hưởng án treo, Hội đồng xét xử thấy, mặc dù bị cáo có đủ điều kiện để được hưởng án treo theo quy định tại Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017) nhưng hành vi phạm tội của bị cáo đã thể hiện ý thức xem thường các quy định của pháp luật, không tôn trọng những người thi hành nhiệm vụ, xâm phạm đến hoạt động của Nhà nước về quản lý hành chính Nhà nước, nếu cho bị cáo hưởng án treo sẽ làm ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự, an toàn xã hội ở địa phương nên yêu cầu kháng cáo này cũng không được chấp nhận.

[7] Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận đề nghị của Kiểm sát viên, không chấp nhận đề nghị của người bào chữa, căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, không chấp nhận toàn bộ kháng cáo của bị cáo V và H, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

[8] Về án phí hình sự phúc thẩm: Điểm b khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định: *“Trường hợp chỉ bị cáo hoặc người đại diện của bị cáo kháng cáo quyết định về hình sự của bản án sơ thẩm mà Tòa án cấp phúc thẩm giữ nguyên quyết định về hình sự của bản án sơ thẩm thì người kháng cáo phải chịu*

*án phí hình sự phúc thẩm*”. Như vậy, bị cáo V và H là người kháng cáo quyết định về hình sự của bản án sơ thẩm và cấp phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo, giữ nguyên theo quyết định của bản án sơ thẩm nên mỗi bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm là 200.000 đồng.

[9] Các phần quyết định khác của bản án hình sự sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ khi hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Căn cứ khoản 1 Điều 342; Điều 348; điểm a, đ khoản 1 Điều 355 và Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với kháng cáo của bị cáo Tăng Ngọc L, về việc xin giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo.

Không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Huỳnh Văn V và Lâm Thúy H, về việc xin giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo.

Giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 74/2022/HS-ST ngày 28 tháng 6 năm 2022 của Tòa án nhân dân thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng.

2. Căn cứ khoản 1 Điều 330; điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58 và Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt bị cáo Huỳnh Văn V 01 (một) năm tù, về tội “Chống người thi hành công vụ”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị cáo tự nguyện thi hành án hoặc bắt đi thi hành án.

3. Căn cứ khoản 1 Điều 330; điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58 và Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt bị cáo Lâm Thúy H 09 (chín) tháng tù, về tội “Chống người thi hành công vụ”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị cáo tự nguyện thi hành án hoặc ngày bắt đi thi hành án.

4. Căn cứ khoản 1 Điều 330; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58 và Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt bị cáo Tăng Ngọc L 06 (sáu) tháng tù, về tội “Chống người thi hành công vụ”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị cáo tự nguyện thi hành án hoặc ngày bắt đi thi hành án.

5. Các phần Quyết định khác của bản án hình sự sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

6. Về án phí hình sự phúc thẩm:

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Các bị cáo Huỳnh Văn V và Lâm Thúy H, mỗi bị cáo phải chịu là 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng).

7. Bản án phúc thẩm này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

***Nơi nhận:***

- VKSND tỉnh Sóc Trăng (01 bản);
- VKSND Tp. Sóc Trăng (01 bản);
- TAND Tp. Sóc Trăng (03 bản);
- Công an Tp. Sóc Trăng (01 bản);
- Chi cục THADS Tp. S (01 bản);
- Bị cáo (03 bản);
- Người bào chữa (01 bản);
- Phòng KTNV&THA TAND tỉnh (01 bản);
- Sở Tư pháp tỉnh Sóc Trăng (01 bản);
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Hoàng Lâm**